



Số: 0009-10/22-09-KQPT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2022

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐO ĐẶC MÔI TRƯỜNG

Tên Công ty : **CÔNG TY CHẾ BIẾN KHÍ VỮNG TÀU**
Địa điểm lấy mẫu : Kho LPG Gò Dầu (KGD)
Địa chỉ : Cảng Gò Dầu A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, gió nhẹ
Loại mẫu : Khí thải
Ngày lấy mẫu : 12/10/2022 Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy và bảo quản mẫu	Phương pháp phân tích môi trường	Giới hạn phát hiện (MDL)/ Phạm vi đo
1	Bụi (PM)*	US EPA Method 5	US EPA Method 5	7,2 mg/Nm ³
2	CO*	TCVN 7242:2003	TCVN 7242:2003	2,7 mg/Nm ³
3	NO _x (tính theo NO ₂)*	TCVN 7245:2003	TCVN 7245:2003	1,5 mg/Nm ³
4	SO ₂ *	TCVN 7246:2003	TCVN 7246:2003	5,4 mg/Nm ³
5	Lưu lượng*	US EPA Method 2	-	0 - 4.521.600 m ³ /h
6	C _x H _y *	US EPA Method 0010	US EPA Method 8015D	0,15 mg/Nm ³

KẾT QUẢ ĐO CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI

Chỉ tiêu	Lưu lượng	Bụi	CO	SO ₂	NO _x	C _x H _y
Nguồn thải	P (m ³ /h)	(mg/Nm ³)				
Khí thải ống khói máy phát điện dự phòng trước khi thải ra ngoài môi trường, có tọa độ (X=01179018; Y=00420134) (Đo tại nguồn thải)	P<20.000	47	62,4	10,7	78,5	9,55
QCVN 19 : 2009/BTNMT (Giá trị giới hạn B)	C x Kp x Kv với Kp =1 và Kv = 1	200	1000	500	850	-

Ghi chú: Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử

(*): Các chỉ tiêu do nhà thầu phụ phân tích (Trung Tâm Tư Vấn Công Nghệ Môi Trường Và An Toàn Vệ Sinh Lao Động – Vimcerts 026 – Theo phiếu phân tích số: 693-10/22-1.3 / KQPT)

QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

BỘ PHẬN ĐO ĐẶC PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Thanh Sơn



Hồ Thị Kim Cúc